

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Lê Minh Hoan tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021

Ngày 30/6/2021, tại Trụ sở Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã chủ trì Hội nghị Sơ kết công tác chỉ đạo điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021. Tham dự cuộc họp có các đồng chí Thứ trưởng; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và trực thuộc Bộ.

Sau khi nghe báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm và ý kiến của các Lãnh đạo đơn vị tham dự Hội nghị, các Thứ trưởng phụ trách khối, Bộ trưởng Lê Minh Hoan kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Một số kết quả đạt được

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ 2021-2025, nhất là 6 tháng qua, nhiều sự kiện quan trọng của đất nước diễn ra. Đối với Bộ, sau khi chuyển giao nhiệm vụ giữa 2 Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã bắt tay ngay vào chỉ đạo xử lý, giải quyết công việc, bảo đảm sự liên tục, thông suốt trong thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, của ngành với sự nhiệt tình, quyết tâm, mạnh mẽ, đoàn kết. Đồng hành với Bộ, bà con nông dân, các doanh nghiệp, chính quyền các địa phương trên cả nước tiếp tục chủ động, tích cực, sáng tạo.

Bộ tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, Bộ đã chủ động trong công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn để đạt “Mục tiêu kép”. Dù thời tiết bất thường, vẫn xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh Covid-19 tác động khiến người dân, địa phương gặp khó khăn nhưng 6 tháng đầu năm 2021, ngành nông nghiệp đã triển khai, hoàn thành suất sắc kế hoạch sản xuất - kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, từ sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ lương thực, thực phẩm, góp phần ổn định an sinh xã hội trong nước, đặc biệt trong bối cảnh Covid-19, xây dựng nông thôn mới, trồng và bảo vệ rừng, an toàn thực phẩm, xây dựng cơ bản,... hoàn thành trên mức kế hoạch: (1) Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành tăng 3,82%, vượt mục tiêu đề ra¹, trong đó nông nghiệp tăng 3,69%, lâm nghiệp tăng 3,98%, thủy sản tăng 4,25%. Đối với trồng trọt, vụ lúa Đông Xuân thắng lợi, dù

¹ Tại Quyết định số 19/QĐ-BNN-KH ngày 04/01/2021 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, chỉ tiêu tốc độ tăng GDP phân đầu là +3,34% và kịch bản (mới) Chính phủ giao tháng 4/2021 là (+3,46%)

diện tích gieo trồng giảm khoảng 17 nghìn ha nhưng nhờ năng suất tăng bình quân 2,6 tạ/ha nên sản lượng vẫn đạt trên 20,5 triệu tấn, tăng 678 nghìn tấn so với vụ trước; sản lượng các cây lâu năm đều tăng. Sản lượng thịt hơi các loại phục hồi mạnh: lợn tăng 8,1%, gia cầm tăng 6,1%, bò tăng 4,2%. Tổng sản lượng thủy sản tăng 2,8%. Diện tích trồng rừng tăng 5,7%, sản lượng gỗ khai thác tăng 5,7%; (2) Xuất khẩu nông lâm thủy sản tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020; (3) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả rất tích cực, số xã đạt chuẩn NTM đạt 64,63%; 192 huyện đạt chuẩn, 12 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn NTM...

2. Một số khó khăn, tồn tại chủ yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của ngành, cũng như trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ vẫn còn bộc lộ những tồn tại; có những tồn tại đã lâu, đã được chỉ ra ở nhiều báo cáo, do những yếu tố khách quan và chủ quan, đang được nhận diện để từng bước giải quyết; nhưng cũng có những tồn tại mà nguyên nhân là các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương còn chủ quan, vẫn chưa quyết liệt giải quyết. Hiện nay, 9 nhóm tồn tại này đang hạn chế đến sự phát triển bền vững của toàn ngành, đó là:

(1) Về quan hệ sản xuất - thị trường:

Hiện nay năng suất, sản lượng các mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam về cơ bản rất tốt, đáp ứng đầy đủ, dồi dào nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đây là yếu tố quan trọng để góp phần vào tăng trưởng ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, sản lượng tăng cao không đồng nghĩa tỷ lệ thuận tương ứng với giá trị gia tăng của sản phẩm. Những người làm ra sản phẩm, nhất là bà con nông dân, chưa được hưởng lợi nhiều so với giá trị mình làm ra, thậm chí có những nông dân không còn đủ lực để tái đầu tư, tái sản xuất.

Sản lượng cao, chất lượng sản phẩm được nâng lên nhưng có những giai đoạn, những thời điểm ngành vẫn khó khăn tìm các giải pháp, kêu gọi người dân, tổ chức chính trị, doanh nghiệp hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản. Có những nơi dư thừa nông sản, giá giảm, trong khi người tiêu dùng trong nước (nhất là ở các thành phố, đô thị) vẫn phải mua lương thực, thực phẩm với giá cao. Nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, trong đó có sản phẩm OCOP được công nhận nhưng người tiêu dùng biết đến chưa nhiều.

Như vậy, tồn tại lớn nhất là quan hệ giữa sản xuất - thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản chưa hài hòa, với mục tiêu là giá trị gia tăng, hiệu năng cao nhất.

(2) Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn ở nhiều địa phương còn chậm, sản lượng và quy mô còn hạn chế.

(3) Số lượng xã được công nhận đạt chuẩn NTM nhiều khả năng đạt, vượt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, về chất lượng cần rà soát để đảm bảo, một số địa phương có biểu hiện chạy theo phong trào công nhận sản phẩm OCOP, chưa chú ý đến hiệu quả của chương trình, nhất là khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của khu vực nông thôn.

(4) Về khoa học công nghệ: Nhiều sản phẩm khoa học đã được tạo ra và ứng dụng, nhưng chưa đáp ứng với đòi hỏi của thực tiễn; tính liên kết, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa các nhà khoa học, giữa các nhóm nghiên cứu, giữa các Viện, Trường trong Bộ, giữa các Viện, Trường của Bộ với các doanh nghiệp còn lỏng lẻo, dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp, sản phẩm nghiên cứu thiếu tính thực tiễn; việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, nhân rộng các kết quả nghiên cứu chưa được hệ thống; cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm manh mún, thiếu đồng bộ, thiếu tập trung, khai thác chưa hiệu quả.

(5) Việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp (cổ phần hóa, thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên, giải thể...) còn chậm tiến độ, chưa sát thực tế. Chưa xác định rõ vai trò của Bộ, vai trò của địa phương để có giải pháp phù hợp.

(6) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; phát triển hợp tác xã nông nghiệp đạt về số lượng nhưng chất lượng và mức độ bền vững chưa được khẳng định. Số lượng tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã chưa phổ biến và tỷ lệ giá trị liên kết còn thấp.

(7) Trong xây dựng cơ bản, tỷ lệ giải ngân các dự án dù cao hơn mức bình quân cả nước nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của Bộ. Vốn sự nghiệp kinh tế phục vụ trực tiếp cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ còn hạn chế.

(8) Trong công tác chỉ đạo điều hành, một số nhiệm vụ công tác trọng tâm còn thiếu sự tập trung chỉ đạo, phối hợp, nên kết quả, chất lượng chưa cao; đặc biệt trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (11 văn bản chậm so với kế hoạch, trong đó 4 Thông tư chậm ban hành, 1 văn bản xin lùi thời hạn), xây dựng các đề án (2 đề án chậm, 2 đề án xin lùi thời hạn); việc tham vấn, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến góp ý trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm giải trình còn hình thức, hiệu quả còn thấp; trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao còn 8 nhiệm vụ quá hạn hoàn thành; một số nhiệm vụ Bộ giao có đơn vị còn bỏ sót, chưa đúng hạn.

Sự phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn chưa chặt chẽ, kịp thời; đặc biệt khi xử lý những vấn đề cấp bách của ngành, còn có đơn vị hiểu là trách nhiệm riêng lẻ của một đơn vị (theo chức năng, nhiệm vụ) mà chưa xác định đó là vấn đề chung để các đơn vị liên quan cùng xắn tay, đề xuất và khẩn trương triển khai giải pháp cần thiết.

(9) Công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa được triển khai đủ và quyết liệt; năm 2020 Bộ chỉ đứng thứ 9/17 các Bộ, ngành về chỉ số tổng hợp cải cách hành chính; thậm chí chỉ số thành phần về cải cách thủ tục hành chính đứng thứ 16/17 Bộ, ngành. Việc xây dựng và hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ, Hệ thống thông tin 1 cửa điện tử của Bộ tích hợp lên Cổng dịch vụ quốc gia còn chậm; nhiều thủ tục hành chính chưa được theo dõi, đánh giá.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021 VÀ THỜI GIAN TỚI

Để hoàn thành kế hoạch 6 tháng cuối năm và cả năm 2021, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cần tập trung vào các giải pháp sau:

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp chung

(1) Trong chỉ đạo điều hành, các đồng chí Thứ trưởng phụ trách các lĩnh vực chủ động chỉ đạo, điều hành công việc được phân công để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch của năm 2021 đã đề ra tại Quyết định số 19/QĐ-BNN-KH ngày 04/01/2021 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP. Thường xuyên, chủ động báo cáo Bộ trưởng những việc được phân công, nhất là những tồn tại, hạn chế để cùng chỉ đạo giải quyết.

(2) Các đơn vị thực hiện với trách nhiệm, tiến độ, chất lượng cao nhất các nhiệm vụ được Bộ trưởng phân công tại Quyết định số 19/QĐ-BNN-KH ngày 04/01/2021 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Quyết định số 2547/QĐ-BNN-KH ngày 08/6/2021 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Công văn số 3627/BNN-VP về việc thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 29/5/2021 và các văn bản khác; triển khai các giải pháp đã tổng hợp trong Báo cáo sơ kết của Bộ. Rà soát, đề xuất điều chỉnh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế trong điều kiện dịch Covid-19.

(3) Các đơn vị rà soát kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm để nhằm tới mục tiêu phát triển ngành theo hướng tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp: Giảm thiểu vật tư đầu vào, sử dụng vật tư thân thiện môi trường, sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ để có giá trị gia tăng cao nhất dành cho người nông dân và các thành phần tham gia chuỗi.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thường xuyên

(1) Về công tác phòng chống thiên tai:

- Tổng cục Phòng chống thiên tai, Tổng cục Thủy lợi chủ động có kế hoạch kịp thời ứng phó phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão 2021; dự báo thiên tai chính xác hơn nữa, chỉ đạo các địa phương tổ chức phòng chống thiên tai cả ở vùng ven biển và nội đồng; xây dựng kịch bản phòng, chống thiên tai tại từng tỉnh trong điều kiện dịch Covid-19 để xác định vùng trú ẩn an toàn cho người dân và đảm bảo quy định về phòng, chống dịch.

- Tổng cục Thủy lợi chủ trì phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Chăn nuôi rà soát lại kế hoạch cung ứng nguồn nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất phù hợp với mùa vụ và sinh hoạt của người dân, đặc biệt là các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận.

(2) Về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU): Tổng cục Thủy sản đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ để gỡ “Thẻ vàng” của EC, chỉ rõ đơn vị làm tốt, chưa tốt để tham mưu cho Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo khắc phục tồn tại; tham mưu cho Bộ kế hoạch đón và làm việc với Đoàn thanh tra của EU sang đánh giá lại kết quả thực hiện các khuyến nghị trước khi quyết định mức độ thẻ, chuẩn bị thật tốt các nội dung.

(3) Về công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng: Tổng cục Lâm nghiệp chỉ đạo các địa phương tổ chức trực, tăng cường kiểm tra, bảo vệ rừng, triển khai kịp thời các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng nhất là trong các tháng cao điểm nắng nóng. Tiếp tục quản lý chất lượng giống cây lâm nghiệp, đẩy mạnh trồng rừng, quản lý rừng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, hiệu quả kinh tế rừng.

(4) Phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi

- Cục Bảo vệ thực vật: Tăng cường giám sát lưu hành thuốc bảo vệ thực vật, xây dựng phác đồ điều trị đối với một số loại bệnh trên cây trồng chủ lực. Nghiên cứu việc triển khai mô hình “bệnh viện cây trồng” để phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Cục Thú y: Theo dõi, thúc đẩy tiến độ sản xuất vắc xin dịch tả lợn Châu Phi. Chỉ đạo tiêm phòng các bệnh theo đúng kế hoạch. Giám sát việc khảo sát, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, lưu hành vắc xin cúm gia cầm. Chủ động, sẵn sàng triển khai theo hình thức để nhanh chóng dập dịch, không để lan rộng. Đánh giá, tham mưu cho Bộ tổ chức tổng kết Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2016 - 2020.

(5) Về công tác khuyến nông:

- Trung tâm Khuyến nông quốc gia khẩn trương đổi mới công tác khuyến nông theo hướng hợp tác giữa khuyến nông nhà nước gắn với khuyến nông của doanh nghiệp; khuyến nông theo chuỗi ngành hàng, huấn luyện nông dân tiếp thu kiến thức làm nông và kinh doanh nông sản; hỗ trợ các trường của Bộ đào tạo nghề nông nghiệp.

Chủ trì phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT tổng kết mô hình khuyến nông ở các địa phương (trong đó có mô hình Tổ kinh tế kỹ thuật ở cơ sở).

- Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ, tham gia nhiều hơn nữa các hoạt động đào tạo khuyến nông.

(6) Về nghiên cứu đa dạng hoá hình thức và chính sách khuyến khích mở rộng tích tụ đất phù hợp đặc điểm vùng miền và nhu cầu doanh nghiệp; sử dụng hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng trên đất nông nghiệp: Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế nghiên cứu đề báo cáo Bộ.

(7) Về sắp xếp nông lâm trường: Vụ Quản lý doanh nghiệp báo cáo rõ vai trò, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong việc sắp xếp nông lâm trường quốc doanh; những tồn tại hiện nay và có lộ trình, kế hoạch cụ thể đối với nhiệm vụ của Bộ.

(8) Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối TW CTMTQG xây dựng Nông thôn mới chuẩn bị kỹ để trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 08 Chương trình, Đề án chuyên đề, bộ tiêu chí, các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2016 - 2020. Chủ động tham mưu chỉ đạo tổ chức triển khai để hoàn thành kế hoạch xây dựng NTM năm 2021, đảm bảo chất lượng; Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp tục triển khai các chương trình/đề án, dự án theo tiến độ kế hoạch.

(9) Về xây dựng kế hoạch, tài chính năm 2022, trung hạn: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính chủ động hướng dẫn, tổng hợp theo quy định; Về quản lý thực hiện đầu tư công: Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ Kế hoạch theo dõi sát tình hình thực hiện, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công; thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống tiêu cực.

(10) Về thi tuyển, xét tuyển công chức: Vụ Tổ chức cán bộ chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thi tuyển công chức trong tháng 7, hoặc đầu tháng 8/2021, đáp ứng các điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; tham mưu việc xét tuyển một số vị trí cần kinh nghiệm chuyên môn; đảm bảo minh bạch, công khai, đúng quy định trong thi tuyển, xét tuyển công chức.

(11) Công tác kiểm tra, thanh tra: Thanh tra Bộ rà soát, báo cáo Bộ điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, thanh tra phù hợp; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong kế hoạch thanh tra để thực hiện công việc theo đúng quy định; tạm thời chưa thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công vụ để tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tình hình dịch Covid-19.

(12) Hỗ trợ nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề nông nghiệp: Tất cả các đơn vị, trong giải quyết công việc chủ động giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa “Cơ quan quản lý chuyên ngành - Doanh nghiệp và hiệp hội nghề nghiệp - Nông dân và tổ chức của nông dân” để hướng tới hình thành hệ sinh thái nông nghiệp.

(13) Nhiệm vụ tổng kết các Nghị quyết/Kết luận của Trung ương, Chính phủ (Nghị quyết 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; 120/NQ-CP của về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu...): Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, chủ động tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực để hoàn thiện trước khi trình Bộ trưởng.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn 2021-2025

(1) Về quan hệ sản xuất - thị trường

Cần chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp (đã được đề cập trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng). Đây là yếu tố rất quan trọng để phát triển kinh tế nông nghiệp với mục tiêu là giá trị gia tăng, phát triển bền vững.

Phân công Thứ trưởng Trần Thanh Nam chỉ đạo:

(1) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản:

- Khẩn trương tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo thị trường nông sản của Bộ; rà soát bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; tham mưu có kế hoạch triển khai cụ thể, hiệu quả.

- Phối hợp với các Tổng cục/Cục chỉ đạo sản xuất có thông tin sát thực tiễn để sớm dự báo sản lượng, kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm nông sản trong 6 tháng cuối năm, tránh bị động.

- Cùng với Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn: Hàng tháng cung cấp bản tin về tình hình xuất nhập khẩu, sản xuất, sản lượng nông sản, tình hình tiêu thụ nông sản trong nước cho Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ để phục vụ chỉ đạo, điều hành sản xuất.

(2) Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn xây dựng Báo cáo Tình hình tiêu thụ trong nước, xuất khẩu nông sản giai đoạn 2016-2020 và chiến lược, kế hoạch trong 5 năm tới; lấy ý kiến một số đơn vị và hoàn thiện trước khi trình Bộ.

(3) Các đơn vị chỉ đạo theo dõi sản xuất, bảo vệ sản xuất: Tiếp tục theo dõi sát tình hình thời tiết, nguồn nước, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thị trường, đảm bảo hoàn thành, vượt kế hoạch sản xuất 6 tháng cuối năm và cả năm ở mức cao nhất. Cung cấp sớm, sát thực tế về sản lượng các mặt hàng nông lâm thủy sản về Ban Chỉ đạo của Bộ để chỉ đạo, điều hành. Tăng cường quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp, khuyến khích sử dụng vật tư hữu cơ, sinh học; phối hợp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu.

(5) Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản: Chuẩn bị chương trình của Lãnh đạo Bộ làm việc với phía Trung Quốc, Bộ Công Thương, Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, các doanh nghiệp để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm nông sản ta có lợi thế.

(2) Về chuyển đổi số trong nông nghiệp

Chuyển đổi số trong nông nghiệp cần được triển khai mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn để đáp ứng với đòi hỏi thực tiễn. Bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, phân công Thứ trưởng Phùng Đức Tiến và Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp chỉ đạo:

- Văn phòng Bộ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong lĩnh

vực nông nghiệp của Bộ) tiếp thu, hoàn thiện quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, kế hoạch của Bộ triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ², báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Bộ phụ trách trước khi trình Bộ trưởng phê duyệt để làm cơ sở triển khai các đề án, dự án của các lĩnh vực nhằm đưa các “ý tưởng” thành “hành động” sớm nhất.

- Vụ Tổ chức cán bộ: Tham mưu giải pháp để đẩy mạnh hơn công tác CCHC của Bộ, báo cáo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến và Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp để chỉ đạo khắc phục ngay những tồn tại từ kết quả đánh giá xếp loại đối với Bộ năm 2020. Chú trọng cải cách cả thể chế đi đôi với cải cách thủ tục hành chính để hướng tới tư duy mở, tiếp thu sáng kiến xã hội. Cải cách hành chính của Bộ vừa để “cởi trói cho doanh nghiệp” đồng thời “cởi trói cho tư duy của chính chúng ta”, tư duy giải quyết hài hoà mối quan hệ “Nhà nước - Thị trường - Xã hội”. Các đơn vị có liên quan tham mưu phân cấp, phân quyền cho các địa phương, tập trung phát hiện những vấn đề mới, những nút thắt cần tháo gỡ, những phát kiến tạo ra giá trị mới cho Ngành và xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Phát triển kinh tế tập thể, chú trọng phát triển các HTX nông nghiệp hiệu quả

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: Khẩn trương lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; hoàn thiện báo cáo xây dựng Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; tham mưu cho Lãnh đạo Bộ tổ chức họp bàn kế hoạch triển khai cụ thể (trong tháng 7).

(4) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp

Xác định rõ khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo là yếu tố then chốt để tạo ra giá trị gia tăng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp cả trước mắt và lâu dài.

Phân công Thứ trưởng Lê Quốc Doanh chỉ đạo:

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Rà soát, đánh giá cách thức, hiệu quả việc đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu để tập trung ưu tiên phê duyệt các nhiệm vụ thực tế đang cần, giải quyết các nút thắt theo chuỗi, nhiều đơn vị nghiên cứu có thể cùng tham gia để phục vụ cơ cấu lại ngành; tham mưu giải quyết ngay những vướng mắc thuộc thẩm quyền của Bộ để tạo thuận lợi cho nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh ứng dụng vào sản xuất, thực sự tạo ra giá trị gia tăng rõ nét. Đồng thời, tổng hợp những vướng mắc về cơ chế, chính sách để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ liên quan xem xét tháo gỡ.

Chuẩn bị báo cáo đánh giá công tác khoa học công nghệ nông nghiệp, nông thôn, đề xuất các giải pháp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị

² Ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020.

về lĩnh vực này trong thời gian tới.

- Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì, phối hợp với các trường, viện thuộc Bộ rà soát, tham mưu xây dựng trình Bộ Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp, nông thôn giai đoạn tới. Trong đó, định hướng tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi nông nghiệp, mở thêm ngành nghề về nông nghiệp với cách tiếp cận các mô hình mới, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, chế biến thực phẩm, cơ khí nông nghiệp, quản lý trang trại, du lịch nông nghiệp nông thôn..., cơ cấu lại cấp độ đào tạo hợp lý giữa bậc đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, huấn luyện nghề nông. Chuẩn bị kế hoạch, báo cáo lãnh đạo Bộ để làm việc với khối đào tạo trong tháng 8/2021.

(5) Tăng cường chất lượng nông lâm thủy sản

Để phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế thì cần xác định chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp là yếu tố rất quan trọng, cần được quan tâm chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ, thường xuyên để làm tăng giá trị gia tăng, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.

Phân công Thứ trưởng Trần Thanh Nam chỉ đạo:

- Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản tham mưu cho Bộ chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp để làm tăng giá trị gia tăng sản phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng và phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế; đẩy mạnh phát triển nâng hơn số chuỗi, chất lượng, khối lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Hoàn thành xây dựng Đề án tăng cường quản lý chất lượng hàng nông sản đến 2025 để trình Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ phê duyệt.

- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành: (i) Có kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện quyết liệt để đẩy mạnh, nhân rộng cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi cho cả phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; (ii) Tham mưu chỉ đạo tăng cường sử dụng vật tư, phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh học trong từng lĩnh vực. Báo cáo kế hoạch thực hiện các nội dung trên trong tháng 7/2021.

(6) Thể chế, chính sách

- Các đơn vị hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản QPPL, đề án, chương trình, nhiệm vụ Bộ giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; lãnh đạo đơn vị phụ trách chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ việc chậm trễ, chất lượng kém, cá nhân công chức được giao chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị. Giao Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế theo dõi, đồng đốc, công bố công khai kết quả thực hiện của các đơn vị, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo các đơn vị chủ trì xây dựng văn bản khắc phục bằng được những tồn tại hiện nay.

- Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch khẩn trương hoàn thành việc rà soát các Đề án, chương trình của Bộ hiện nay và giai đoạn 2021-2025,

mạnh dạn đề xuất cắt bỏ những chương trình, đề án chưa thật sự cần thiết để báo cáo Bộ trưởng.

Văn phòng Bộ xin thông báo để các đơn vị biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, VP (TH).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành